

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN THẮNG BÌNH
TỈNH QUẢNG NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 69/2022/HNGĐ-ST

Ngày 05/4/2022

Về việc: Xin ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẮNG BÌNH, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Trường.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Trần Thị Xuân Tiên

+ Bà Trần Thị Thu Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ngọc Lan – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án HNGĐ thụ lý số: 252/2021/TLST-HNST ngày 14 tháng 10 năm 2021 về việc: “Xin ly hôn”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/QĐXX-ST ngày 04 tháng 3 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số: 05/QĐHPT ngày 04/3/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1991 (có mặt).

Trú tại: Thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam.

Bị đơn: Anh Hồ Thanh V – sinh năm 1983 (vắng mặt không có lý do).

Trú tại: Tổ 13, thôn P, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 04/9/2021 và biên bản trình bày cũng như trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị V trình bày:

Tôi và anh Hồ Thanh V tự tìm hiểu và kết hôn năm 2014 có đăng ký tại UBND xã B, huyện T, Quảng Nam. Trong quá trình chung sống do không hợp nhau, bất đồng quan điểm, anh V nghiện cờ bạc không lo làm ăn, tôi khuyên anh V nhiều lần nhưng anh V không nghe. Tôi và anh V sống ly thân nhau từ tháng 9 năm 2019 cho đến nay. Nay tôi thấy tình cảm không còn, cuộc sống hôn nhân không mang lại hạnh phúc nên tôi xin được ly hôn với anh Hồ Thanh V.

Về con chung: Tôi và anh Hồ Thanh V có 02 con chung Hồ Nguyễn Quỳnh N, sinh ngày: 12/11/2014 và Hồ Nguyễn Khánh A, sinh ngày: 14/7/2016. Nguyên vọng xin nuôi 02 con và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tôi và anh V tự giải quyết, không yêu cầu Tòa điều chỉnh.

Về nợ chung: Tôi và anh V không có nợ chung.

* Bị đơn anh Hồ Thanh V đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh V cố tình trốn tránh, không đến Tòa làm việc. Do đó, Tòa án không thu thập được lời khai của anh Hồ Thanh V.

*** Phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:**

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư Ký, Hội đồng xét xử, nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án, trình tự thu thập chứng cứ là đúng quy định pháp luật. Đối với bị đơn không tuân thủ các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Quan hệ hôn nhân: Xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị V.

- Về con chung: Xử giao cho chị Nguyễn Thị V nuôi 02 con chung tên Hồ Nguyễn Quỳnh N, sinh ngày: 12/11/2014 và Hồ Nguyễn Khánh A, sinh ngày: 14/7/2016 đến 18 tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị V không yêu cầu anh Hồ Thanh V cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị HĐXX không xét.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị V khai vợ chồng tự giải quyết nên đề nghị HĐXX không xét.

Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị V khai không có nên đề nghị HĐXX không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Đây là quan hệ ly hôn, tranh chấp về nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Vụ án có bị đơn anh Hồ Thanh V cư trú tại huyện T, tỉnh Quảng Nam. Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam thụ lý, giải quyết là đúng với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn anh Hồ Thanh V mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ theo Điều 177 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do chính đáng. Vì vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt anh Hồ Thanh V.

[2] *Về nội dung vụ án:* Chị Nguyễn Thị V và anh Hồ Thanh V tự nguyện tìm hiểu và đi đến kết hôn vào năm 2014, có đăng ký tại UBND xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Như vậy, hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị V khai là do vợ chồng tính tình không hợp, thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau, anh V nghiện cờ bạc, không lo làm ăn, sống không có trách nhiệm với gia đình nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau. Chị V, anh V đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2019 đến nay, không ai quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay chị V thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên xin ly hôn với anh Hồ Thanh V. Còn về phía

anh Hồ Thanh V không chịu hợp tác làm việc với tòa, cố tình trốn tránh gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Hành vi của anh V thể hiện sự coi thường pháp luật và không có thiện chí trong việc hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ. Hiện nay, mâu thuẫn vợ chồng của chị V và anh V đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị V xin ly hôn là có cơ sở, phù hợp với Điều 51, 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam.

[3] *Về con chung*: Chị V và anh V có 02 con chung tên là Hồ Nguyễn Quỳnh N, sinh ngày: 12/11/2014 và Hồ Nguyễn Khánh A, sinh ngày: 14/7/2016. Tại phiên Tòa chị V yêu cầu được nuôi 02 con chung đến 18 tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con. Xét nguyện vọng xin nuôi con của chị V thì thấy: Chị V hiện nay có công việc làm và chỗ ở ổn định, thu nhập đảm bảo để nuôi 02 con, bản thân cháu N trên 7 tuổi có nguyện vọng ở với mẹ, bản thân con Hồ Nguyễn Khánh A còn nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ. Hơn nữa, anh V coi thường pháp luật, không có thiện chí hợp tác với tòa để giải quyết vụ án. Do đó, chị V có nguyện vọng xin nuôi 02 con là có căn cứ, đúng pháp luật nên xử giao con chung Hồ Nguyễn Quỳnh N, sinh ngày: 12/11/2014 và Hồ Nguyễn Khánh A, sinh ngày: 14/7/2016 cho chị V nuôi dưỡng đến 18 tuổi trưởng thành là phù hợp với Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị V không yêu cầu anh Hồ Thanh V cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom chăm sóc giáo dục con. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] *Về tài sản chung*: Chị Nguyễn Thị V khai vợ chồng tự giải quyết nên HĐXX không xét.

[5] *Về nợ chung*: Chị Nguyễn Thị V khai không có nên HĐXX không xét.

[6] *Về án phí*: Xử buộc chị Nguyễn Thị V phải chịu theo quy định của pháp luật.

[7] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam là đúng pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 177, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị V, xử cho chị Nguyễn Thị V và anh Hồ Thanh V ly hôn.

2. Về con chung: Xử giao cho chị Nguyễn Thị V nuôi 02 con chung Hồ Nguyễn Quỳnh N, sinh ngày: 12/11/2014 và Hồ Nguyễn Khánh A, sinh ngày: 14/7/2016 đến 18 tuổi trưởng thành.

Chị Nguyễn Thị V không yêu cầu anh Hồ Thanh V cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom chăm sóc giáo dục con. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về án phí: Xử buộc chị Nguyễn Thị V phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng y) án phí LHST, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng y) mà chị V đã nộp theo biên lai thu số 0005550 ngày 14/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thăng Bình.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành tố tụng.
- TAND tỉnh.
- Những người tham gia tố tụng
- UBND xã B
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)